

Số: 35 /TB-TTYT

Tân Yên, ngày 15 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO
V/v niêm yết công khai Giá thu dịch vụ vắc xin

Căn cứ luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;
Căn cứ Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định Nghị định chi tiết một số điều của Luật Giá;
Căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-TTYT ngày 04/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tân Yên về việc ban hành “Phương án giá dịch vụ tiêm chủng vắc xin, sinh phẩm” tại Trung tâm Y tế huyện Tân Yên;
Căn cứ Công văn số 1312/TTYT-TCKT ngày 05/12/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên về việc kê khai giá dịch vụ vắc xin tại Trung tâm Y tế huyện Tân Yên.
Căn cứ Công văn số 333/TTYT-TCKT ngày 27/03/2025 của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên về việc kê khai giá dịch vụ vắc xin tại Trung tâm Y tế huyện Tân Yên.
Căn cứ Công văn số 530/TTYT-TCKT ngày 08/05/2025 của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên về việc kê khai giá dịch vụ vắc xin tại Trung tâm Y tế huyện Tân Yên.

Trung tâm Y tế huyện Tân Yên tổ chức thực hiện niêm yết công khai Giá thu dịch vụ tiêm chủng vắc xin, sinh phẩm, cụ thể như sau:

1. Nội dung niêm yết:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
1	Vắc xin phòng bệnh dại	Vắc xin phòng bệnh dại (ABHAYRAB 0,5 ml)	Liều	221.500	
2	Vắc xin phòng bệnh dại	Vắc xin phòng bệnh dại (INDIRAB 0,5 ml)	Liều	199.500	
3	Huyết thanh kháng dại	Huyết thanh kháng dại (SAR 5ml)	Liều	495.000	
4	Huyết thanh kháng dại	Huyết thanh kháng dại (Ivacrig 5ml)	Liều	495.000	
5	Vắc xin phòng bệnh cúm	Vắc xin phòng bệnh cúm (GCFLU Quadrivalent Pre-filled syringe 0.5ml)	Liều	283.500	
6	Vắc xin phòng bệnh cúm	Vắc xin phòng bệnh cúm (Influvac Tetra 0.5ml)	Liều	310.500	
7	Vắc xin phòng bệnh cúm	Vắc xin phòng bệnh cúm (IVACFLU-S 0.5ml)	Liều	182.500	
8	Vắc xin 6 trong 1	Vắc xin 6 trong 1(INFANRIX HEXA 0.5ml)	Liều	977.500	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
9	Vắc xin 6 trong 1	Vắc xin 6 trong 1(Hexaxim 0.5ml)	Liều	979.000	
10	Vắc xin phòng bệnh sởi - quai bị - Rubela	Vắc xin phòng bệnh sởi - quai bị - Rubela (MMR 0.5ml)	Liều	190.000	
11	Vắc xin phòng bệnh tiêu chảy	Vắc xin phòng bệnh tiêu chảy (Rotavin 2ml)	Liều	391.500	
12	Vắc xin phòng bệnh viêm màng não mô cầu BC	Vắc xin phòng bệnh viêm màng não mô cầu BC (VA-Mengoc-BC 0.5ml)	Liều	212.000	
13	Vắc xin phòng bệnh ung thư CTC	Vắc xin phòng bệnh ung thư CTC (Gardasil 0.5ml)	Liều	1.695.500	
14	Vắc xin phòng bệnh ung thư CTC	Vắc xin phòng bệnh ung thư CTC (Gardasil 9 0.5ml)	Liều	2.877.000	
15	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván (SAT 1500 đvqt)	Liều	55.500	
16	Vắc xin phòng bệnh VNNB	Vắc xin phòng bệnh VNNB (JEEV 6mcg/0.5ml)	Liều	298.500	
17	Vắc xin phòng bệnh VNNB	Vắc xin phòng bệnh VNNB (JEEV 3mcg/0.5ml)	Liều	408.500	
18	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi, viêm màng não mủ	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi, viêm màng não mủ (QUIMI-HIB 0.5ml)	Liều	233.000	
19	Vắc xin uốn ván bạch hầu hấp phụ	Vắc xin uốn ván bạch hầu hấp phụ (Td 0.5ml)	Liều	48.500	
20	Vắc xin uốn ván bạch hầu hấp phụ	Vắc xin uốn ván bạch hầu hấp phụ (Td 5ml)	Liều	35.000	
21	Vắc xin Phòng bệnh Viêm gan A	Vắc xin Phòng bệnh Viêm gan A (Havax 0.5ml)	Liều	142.500	
22	Vắc xin Phòng bệnh Viêm gan A	Vắc xin Phòng bệnh Viêm gan A (Avaxim 80U Pediatric 0,5ml)	Liều	502.000	
23	Vắc xin phòng bệnh viêm gan B	Vắc xin phòng bệnh viêm gan B (Gene- HB vax 1ml)	Liều	106.500	
24	Vắc xin phòng bệnh viêm gan B	Vắc xin phòng bệnh viêm gan B (Gene- HB vax 0,5ml)	Liều	79.500	
25	Vắc xin phòng bệnh Viêm gan B	Vắc xin phòng bệnh Viêm gan B (Heberbiovac HB 20mcg/1ml)	Liều	105.500	
26	Vắc xin phòng bệnh viêm gan B	Vắc xin phòng bệnh viêm gan B (Heberbiovac HB 0,5ml)	Liều	79.000	
27	Vắc xin Phòng bệnh Viêm gan AB	Vắc xin Phòng bệnh Viêm gan AB (Twinrix 1.0ml)	Liều	539.500	
28	Vắc xin phòng bệnh do phế cầu	Vắc xin phòng bệnh do phế cầu (SYNFLORIX 0.5ml)	Liều	939.500	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
29	Vắc xin phòng bệnh do Phế Cầu	Vắc xin phòng bệnh do Phế Cầu (Prevenar 13 0.5ml)	Liều	1.214.500	
30	Vắc xin phòng bệnh do Phế Cầu	Vắc xin phòng bệnh do Phế Cầu (Pneumovax 23 0.5ml)	Liều	929.500	
31	Vắc xin phòng bệnh sốt xuất huyết	Vắc xin phòng bệnh sốt xuất huyết (QDENGGA 0.5 ml)	Liều	1.084.500	
32	Vắc xin phòng não mô cầu A,C, Y,W	Vắc xin phòng não mô cầu A,C, Y,W (Menactra 0.5ml)	Liều	1.242.000	
33	Vắc xin phòng bệnh thủy đậu	Vắc xin phòng bệnh thủy đậu (Varivax 0.5ml)	Liều	986.500	
34	Vắc xin phòng bệnh thủy đậu	Vắc xin phòng bệnh thủy đậu (Varilrix 0.5ml)	Liều	866.500	
35	Vắc xin phòng bệnh Thủy đậu	Vắc xin phòng bệnh Thủy đậu (Varicella 0.5ml)	Liều	578.000	

Mức giá công khai này thực hiện từ ngày 15 tháng 05 năm 2025.

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 15/05/2025.

3. Địa điểm niêm yết:

Trụ sở làm việc của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên.

Trung tâm Y tế huyện Tân Yên trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- BGĐ TTYT;
- Các khoa, phòng, TYT;
- Website của đơn vị;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hoàn